

Bản án số: 56/2018/HS-ST  
Ngày: 11- 7- 2018

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN B, THÀNH PHỐ C**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Ngô Thị Kim Khánh.

**Các Hội thẩm nhân dân:**

1. Ông Lê Hoàng Minh.
2. Bà Nguyễn Thị Thu Hằng.

**Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Bảo Ngọc

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân B, Thành phố C tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Hương Lan – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân B, Thành phố C xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 51/2018/TLST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2018/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Lã Như A, sinh ngày 29/12/1990 tại Đồng Tháp; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 33/A Ấp 1, xã Đốc Bình Kiều, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: 350/31 Chiến Lược, phường Bình Trị Đông A, quận T, Thành phố C; Trình độ văn hóa: 6/12; Nghề nghiệp: Làm tự do; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lã Phi H, sinh năm 1954 và bà Phạm Thị Đ, sinh năm 1955; Hoàn cảnh gia đình: có vợ là Phạm Thanh T, sinh năm 1984 và con là Lã Phạm Quỳnh E, sinh năm 2010 và Lã Phạm Gia F, sinh năm 2014; Tiền án: Ngày 14/8/2009 bị Tòa án nhân dân quận T xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (theo Bản án số 238/2009/HSST), Ngày 11/3/2011 bị Tòa án nhân dân Quận D xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (theo Bản án số 35/2011/HSST); Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam 13/3/2018. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**- Người bị hại:**

Bà Lê Thị N, sinh năm 1991; Địa chỉ: 506/19/10 đường 3/2, Phường 14, Quận B, Thành phố C (vắng mặt).

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Bà Phạm Thanh T, sinh năm 1984; Địa chỉ: 350/31 Chiến Lược, phường Bình Trị Đông, quận T, Thành phố C (vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 11/3/2018, Lã Như A và vợ là Phạm Thanh T đến thuê phòng 401 khách sạn Phước Vinh tại số 44 Nguyễn Ngọc Lộc, Phường 14, Quận B để ngủ lại qua đêm. Đến khoảng 04 giờ 10 phút ngày 12/3/2018, A thức dậy và nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, A đi bộ từ lầu 4 lên lầu 6, sau đó leo từ lan can lầu 6 sang nóc nhà kế bên rồi trèo xuống lan can của phòng 503 khách sạn Phước Vinh, mở cửa phòng 503, lợi dụng chị Lê Thị N đang ngủ, A đã lấy chiếc điện thoại di động Iphone 6 bỏ vào lưng quần rồi tiếp tục tìm tài sản. Lúc này, chị N giật mình thức dậy nên A bỏ trốn khỏi phòng trèo lan can sang nhà bên cạnh lên lan can lầu 6 để đi về phòng. Phát hiện tài sản bị mất nên chị N đã báo lễ tân, khi A và T xuống trả phòng thì bị lễ tân giữ lại và trình báo công an. Qua kiểm tra, thu giữ trong người A 01 chiếc điện thoại di động Iphone, chị N khai là tài sản chị vừa bị mất. Vụ việc được Công an Phường 14, Quận B lập hồ sơ và chuyển đến Cơ quan Cảnh sát Công an B xử lý.

Ngày 13/3/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an B đã bắt khẩn cấp Lã Như A về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an B, Lã Như A khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Vật chứng của vụ án:

- 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6 màu vàng (đã qua sử dụng). Tại Kết luận định giá tài sản số 171/KL-HĐĐG ngày 14/3/2018 xác định: chiếc điện thoại di động Iphone 6 trị giá 4.500.000 đồng.

Tài sản trên đã được trả lại cho chị Lê Thị N.

Tại bản cáo trạng số 46/CT-VKS ngày 20/6/2018 Viện kiểm sát nhân dân B, Thành phố C đã truy tố bị cáo Lã Như A về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân B vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2, 5 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lã Như A từ 2 năm đến 2 năm 6 tháng tù giam; Phạt tiền bị cáo 5.000.000 đồng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Tại phiên tòa bị cáo Lã Như A khai nhận: khoảng 04 giờ 10 phút, ngày 12/3/2018 A đã có hành vi lén lút lấy chiếc điện thoại di động Iphone 6 tại phòng 503, khách sạn Phước Vinh, số 44 Nguyễn Ngọc Lộc, Phường 14, Quận B của chị Lê Thị N, khi đang tẩu thoát thì bị bắt.

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, biên bản thu giữ vật chứng vụ án, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản kết luận định giá tài sản và các tài liệu cơ quan điều tra thu thập trong hồ sơ, đủ cơ sở kết luận: bị cáo Lã Như A đã

phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình, nhưng do tính tư lợi cá nhân, lười lao động, đã cố ý vi phạm pháp luật. Nhân thân bị cáo có 02 tiền án, đã tái phạm, chưa được xóa án tích, phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Đây là tình tiết tăng nặng định khung hình phạt quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần phải xử lý bị cáo nghiêm khắc trước pháp luật, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo nói riêng và để bảo đảm đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử đã xem xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản chiếm đoạt đã thu hồi và trả lại cho người bị hại, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, do vậy Hội đồng xét xử áp dụng điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Tuy nhiên, cần phạt tiền bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu giải quyết về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xét.

Đối với Phạm Thanh T không biết việc A thực hiện hành vi phạm tội, nên cơ quan điều tra không xử lý là có cơ sở.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào điểm g khoản 2, 5 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Lã Như A phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Xử phạt bị cáo: Lã Như A 2 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/3/2018.

Phạt tiền bị cáo Lã Như A 5.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

2. Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí của Tòa án.

Buộc bị cáo nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự A thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- TAND Tp.C;
- VKSND Tp.C;
- VKSND Q.B;
- Sở Tư pháp Tp.C;
- Công an Quận B, PC 35;
- Chi cục THADS Quận B;
- Bị cáo, người bị hại,  
người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Ngô Thị Kim Khánh**